

ĐỀN NGỌC SƠN Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI DI TÍCH ĐẠO GIÁO MANG ĐẬM BẢN SẮC VIỆT NAM

Nằm ở phía bắc hồ Hoàn Kiếm, trên đảo Ngọc, đền Ngọc Sơn là một di tích lịch sử - văn hóa, một điểm du lịch nổi tiếng ở thủ đô Hà Nội. Lịch sử xây dựng và kiến trúc của đền thể hiện rõ tính chất hòa đồng Tam giáo: Nho, Phật, Đạo ở Việt Nam.

Tương truyền vào thời Trần và đầu thời Lê, đây vốn là nơi thờ các tiên nữ từ trên trời xuống trần dạo chơi ở hồ. Đến cuối thời Lê, chùa Ngọc Sơn được xây dựng làm nơi thờ Phật. Thời Nguyễn, đây lại chuyển thành đền thờ Văn Xương Đế Quân rồi phối thờ Lã Động Tân (Lã Tổ), Quan Vân Trường (Quan Vũ Đế Quân), Trần Hưng Đạo (Đức Thánh Trần), Phật Adidã, Nguyễn Văn Siêu⁽¹⁾.

Tám bia *Ngọc Sơn Đế Quân Từ Kí*⁽²⁾ ở trong đền đã ghi lại một cách khá đầy đủ quá trình xây dựng tu sửa đền. Nếu căn cứ theo nội dung của tám bia này thì Ngọc Sơn trên hồ Hoàn Kiếm mới đầu là một gò đất nổi lên ở phía bắc mặt hồ, rộng khoảng ba bốn sào, tương truyền là đài câu cá cuối thời Lê. Hiện nay, trong phòng phía bên phải của đại điện có trưng bày tiêu bản một con rùa lớn. Con rùa này được phát hiện năm 1968. Theo hồ sơ ở đó, con rùa có kích thước: rộng 1m3, dài 2m1, nặng khoảng

NGUYỄN THANH HÀ^(*)

250 kg và có khoảng 4 - 500 năm tuổi. Tương truyền, rùa là con vật thiêng liêng gắn bó với lịch sử của hồ. Trước đó, hồ có tên là hồ Lục Thủy vì sắc nước bốn mùa trong xanh. Tới thế kỉ XV, hồ được đổi tên thành hồ Hoàn Kiếm.

Liên quan đến sự tích này, sách *Tang thương Ngẫu lục* chép: “*Vua Lê một hôm đi chơi thuyền trong hồ, bỗng thấy một con rùa lớn nổi lên mặt nước, ngài bèn lấy thanh gươm mà chỉ. Bất đồ thanh kiếm rơi xuống nước mất mà rùa cũng lặn theo. Ngài giận, sai lấp cửa hồ lại, đắp cái bờ ngang, tát hết nước đi để tìm, nhưng chẳng thấy. Đời sau nhân cái vết bờ ấy, chia làm hai hồ Tả Vọng, Hữu Vọng*”⁽³⁾. (Cái bờ ngang ấy là

*. Th.S. Học viện Khoa học Quân sự.

1. PGS. PTS Nguyễn Tài Thư. *Đạo Giáo Việt Nam - Nguồn gốc, Đặc trưng và vai trò xã hội*. Trong cuốn: *Những đặc điểm cơ bản của một số tôn giáo lớn ở Việt Nam*. Viện Thông tin khoa học, Trung tâm khoa học về tín ngưỡng và tôn giáo - Thông tin chuyên đề, Hà Nội, 1997.

2. Ngọc Sơn Đế Quân từ kí. Trong: *Tuyển tập văn bia Hà Nội*, Q2, Nxb KHXH, Hà Nội, 1978.

3. Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán. *Hồ Gươm*. Trong cuốn: *Hà Nội nghìn xưa*. Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1975.

con đường Hàng Ngang - Hàng Khay ngày nay. Phần hồ Hữu Vọng sau cứ bị lấp dần,

cuối cùng đến thời Pháp thuộc, khoảng đầu thế kỉ XX thì hoàn toàn mất tích, trở thành các phố Phan Chu Trinh, Ngô Quyền, Hàng Chuối...). Năm 1884, trên nền cũ của Tả Vọng Đình - nơi Phương Đình Nguyễn Văn Siêu, một trí thức nổi danh ở Hà Nội, gọi là “nhất trần trung phù địa” (đất nổi trong chén nước) - người ta xây dựng một tháp, đó là Tháp Rùa ngày nay⁽⁴⁾.

Đến thế kỉ XVI, các chúa Trịnh cho xây Phủ Liêu (cơ quan hành chính của chúa Trịnh) ở phía tây của hồ gồm một dãy 52 tòa lầu đài đều ngoảnh mặt ra hồ⁽⁵⁾. Chúa Trịnh Giang cho xây cung Khánh Thụy ở Ngọc Sơn. Cung Khánh Thụy sau bị Lê Chiêu Thống đốt cháy trụi. Khi vua Lê chúa Trịnh dùng hồ làm nơi duyệt thủy quân thì đền được coi như một võ miếu.

Sau này, người Hà Nội thờ thêm vị anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo bên cạnh Quan Công. Đến đầu thời Nguyễn, có ông Dược Khê Tín Trai - một nhà từ thiện người làng Nhị Khê đứng ra trùng tu đền Quan Đế, xây thêm một ngôi chùa thờ Phật gọi là chùa Ngọc Sơn, phía nam, trước mặt chùa dựng tháp chuông. Sau, vì lâu ngày, đền bị hư hỏng, mục nát, các con của ông Tín Trai chuyển nhượng lại cho Hội Hướng Thiện - một tổ chức của các quan viên tham gia khoa cử và các nho sinh sĩ tử quản lí. Hội Hướng Thiện vốn thờ Văn Xương Đế Quân mà chưa có đền. Những người trong Hội bèn sửa chữa đền Quan Đế và cải tạo gác chuông trước kia thành đền Văn Xương Đế Quân, tạo nên hai điện: Tiền điện và Hậu điện như ngày nay. Đó là vào những năm từ Thiệu Trị nguyên niên đến Thiệu Trị thứ 3 (1841-1843), triều Nguyễn.

Năm 1864, Nguyễn Văn Siêu, nhà nho, nhà văn hóa lớn của Hà Nội lúc bấy giờ đứng ra sửa sang lại toàn bộ khu vực đền Ngọc Sơn.

Kiến trúc đền Ngọc Sơn hiện nay là một hệ thống liên hoàn mang dấu ấn của cả 3 tôn giáo: Nho, Phật, Đạo. Cấu trúc của đền được hợp thành bởi 3 tầng cửa vòm, đại điện, hành lang và lầu, miếu, tháp, đình. Phía trước đền, nằm ngay sát đường phố là sơn môn (cửa tam quan) kiểu Việt Nam. Trên hai cột hai bên cửa là hai chữ **phúc, lộc** rất lớn. Tương truyền, đây chính là chữ của nhà nho Nguyễn Văn Siêu, viết từ hồi thế kỉ XIX. Phía trái sân đền, trên núi Đào Tai (hay Ngọc Bội) có một tháp vuông 5 bậc hình lăng trụ, đỉnh tháp là hình ngọn bút lông, trên thân tháp tạc 3 chữ "*Tả thanh thiên*" (viết vào trời xanh). Đó là Tháp Bút. Trước Tháp có một phiến đá hình chữ nhật, trên viết "*Thái sơn thạch cảm đương*"⁽⁶⁾. Cảnh Tháp là một thạch am nhỏ, gọi là *Sơn thần miếu*. Đi qua Tháp Bút, đến cửa vòm thứ hai là Đài Nghiên vì bên trên có đặt một cái nghiên bằng đá hình quả đào có ba con ếch đội. Trên Nghiên có khắc một bài *minh* nói về công dụng của cái nghiên theo quan điểm triết học Nho giáo. Hai bên tường có chạm khắc rồng, hổ. Bức hoành phi bên phải là *Long Môn*, có đôi câu đối:

Nghiên Đài Bút Tháp đại khối văn chương

Đường khoa Tống bảng sĩ tử thê giai.

4. Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán. Sđd.

5. *Bách khoa thư Hà Nội*. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 1999.

6. “Thạch cảm đương” là phiến đá để trần tà theo quan niệm của Đạo giáo Trung Quốc.

(Tạm dịch nghĩa: *Đài Nghiên, Tháp Bút một khối sự nghiệp văn chương; (là) bậc thang (cho) sĩ tử bước lên Đường khoa, Tổng bảng*).

Bức hoành phi bên phải là *Hổ Bảng*, có đôi câu đối:

Đậu quế Vương hòe quốc gia trình cán

Hổ Bảng Long Môn thiện nhân duyên pháp.

(Tạm dịch nghĩa: *Con cháu họ Đậu, họ Vương là chỗ dựa của quốc gia; Bảng Hổ Cửa Rồng (là) lối đi của người lương thiện*).

Bảng rồng, bảng hổ tượng trưng cho hai thứ bảng vàng ghi tên người đỗ đạt khoa cử theo thứ tự cao thấp. Đường khoa, Tổng bảng, Đậu quế, Vương hòe đều là những điển tích trong văn học Trung Quốc. Nội dung các câu đối này đều thể hiện tinh thần của Nho giáo.

Phía sau Đài Nghiên là một cây cầu gỗ cong sơn đỏ - Cầu Thê Húc (đậu ánh nắng ban mai) nối sang đảo Ngọc, tới cửa vòm thứ ba, cũng chính là cổng đền, có tên là Đắc Nguyệt Lâu (lâu thưởng trăng). Trên bức tường hai bên cửa lâu có chạm trổ hai bức tranh, bên phải đề: “hà đồ long mã”, bên trái đề: “thần quy lạc thư”. Qua Đắc Nguyệt Lâu là đến điện chính của đền Ngọc Sơn trên đảo Ngọc. Đại điện hướng mặt về phía nam, sát mép nước trước cửa điện có một phương đình gọi là Trấn Ba Đình (đình chấn sóng), ở đó có một tấm bia có tên là Trấn Ba Đình kí. Bia do tác giả Đặng Văn Tá (tức Đặng Lương Hiên) soạn. Trên bia không ghi niên đại nhưng qua nội dung người ta có thể đoán được là bia dựng vào khoảng thời Tự Đức nhà Nguyễn, sau niên hiệu Thiệu Trị. Bia một mặt, khổ 103x 123cm. Mặt bia chạm khắc hoa lá, toàn văn chữ Hán, gồm

21 dòng, khoảng 500 chữ. Nội dung bia miêu tả vị trí của hồ Hoàn Kiếm nằm giữa kinh đô Thăng Long, giữa hồ có đảo gọi là đảo Ngọc, trên đảo có miếu Văn Xương. Nửa hồ bên phải là Hữu Vọng, nửa hồ bên trái gọi là Tả Vọng. Bên Tả Vọng có núi, đầu niên hiệu Gia Long dựng miếu Vũ Đế. Khoảng niên hiệu Thiệu Trị dựng miếu Văn Xương. Trải lâu ngày miếu hư hỏng, mọi người đã quyên góp tiền của tu sửa lại miếu Văn Xương. Phía trước dựng đình Trấn Ba, phía đông có cầu Thê Húc. Miếu Văn Xương là nơi giáo dưỡng thiên hạ, khiến người ta luôn hướng thiện⁽⁷⁾.

Đứng trên đình ngắm nhìn, phong cảnh của hồ tuyệt đẹp. Xa xa, Tháp Rùa lung linh đầy nước, bốn phía xung quanh hồ cây cối xanh tươi, cỏ hoa khoe sắc, dòng người đi lại tấp nập trên con đường ven hồ dường như không bao giờ ngớt... Đây chính là nơi các tao nhân mặc khách Việt Nam xưa kia thường lui tới. Họ đã để lại đây bao áng văn thơ hay được lưu giữ đến muôn đời sau.

Điện chính trong đền rộng, kết cấu đơn giản. Điện chia làm hai phần: Tiền điện và Hậu điện. Tiền điện thờ thần chủ Văn Xương Đế Quân, và các vị theo hầu. Hậu điện thờ 3 vị thần linh, chính giữa là Quan Đế, bên trái là Táo Quân, bên phải là Đức Thánh Trần (Trần Hưng Đạo). Trong điện có bức hoành phi: **Cửu thiên khai hóa** (*khai hóa chín tầng trời*) cùng nhiều câu đối bằng chữ Hán và khí pháp. Trong đó có một đôi câu đối như sau:

Sơn linh bất tại cao, thủy linh bất tại thâm, tự hữu chủ giả

7. Ngọc Sơn từ Trấn Ba Đình kí. Văn khắc Hán Nôm Việt Nam. Nxb KHXH, Hà Nội, 1993.

*Thiên trụ lại dĩ tôn, địa duy lại dĩ lập,
duy thử hạo nhiên*

(Tạm dịch nghĩa: *Núi linh thiêng không phải tại núi cao, nước linh thiêng không phải tại nước sâu, tại do người chủ ở đó; chỉ có cái khí hạo nhiên này mà cột trời nhờ đó mà cao, giềng đất nhờ đó mà vững*).

Vế trên của câu đối được lấy từ điển cổ “Lậu thất minh” của Lưu Vũ Tích đời Đường, vế dưới lấy từ thành ngữ “Chính khí ca” của Văn Thiên Tường đời Tống. Đây là đôi câu đối mang tư tưởng của Đạo giáo rất rõ nét.

Trên khắp các bức tường trong điện có khắc nhiều văn bia đề tự. Ngoài ra, trong đền còn có 8 bia, đáng chú ý là bia của Phương Đình Nguyễn Văn Siêu và Án Sát Đặng Văn Tá ghi lại lịch sử ngôi đền.

Nhìn từ phía ngoài vào, đền Ngọc Sơn có Tháp Bút, Đài Nghiên, Cửa Rồng, Bảng Hồ là biểu hiện của Nho giáo, nhưng các vị thần được thờ phụng ở bên trong đền là Văn Xương Đế Quân, Quan Thánh Đế Quân, Lã Tổ, Đức Thánh Trần và Phật Adidã. Quan Thánh Đế Quân và Văn Xương Đế Quân đều là các vị thần của Đạo giáo có liên quan đến chế độ khoa cử. Quan Đế tức tướng Quan Vũ nhà Thục Hán thời Tam Quốc, được phong thần từ thời nhà Tống. Năm Tuyên Hòa Bắc Tống (1119) được phong là Vũ An Vương, đến thời nhà Nguyên lại được phong là Hiên Linh Nghĩa Dũng Vũ An Anh Tề Vương. Những năm Vạn Lịch nhà Minh (1573-1620) được phong là Tam Giới Trạng Ma Đại Đế Thần Uy Viễn Chấn Thiên Tôn Quan Thánh Đế Quân. Đây là 1 trong 4 vị Hộ Pháp thiên thân của Đạo giáo. Từ thời Minh, Thanh, ở Trung Quốc Quan

Đế được liệt vào hàng quốc gia tế điển và được nhiều nơi thờ cúng.

Quan Đế là vị *thánh võ* uy linh vô địch, lại được thờ làm thần tài, có thể điều khiển mệnh lộc, phù hộ thi cử, trị bệnh diệt tai, trừ ôn phạt nghịch, tuần tra nơi tối tăm, phù hộ buôn bán. Không chỉ các đền thờ Đạo giáo mới thờ vị thần này mà ngay cả các ngành nghề dân gian, thậm chí cả Mật giáo, giang hồ bang hội cũng đều dâng lễ cúng tế. Đền, chùa thờ Quan Vũ có ở khắp mọi nơi, hương khói quanh năm.

Văn Xương Đế Quân hay còn gọi là Tử Đồng Thần Quân, nguyên là vị thần địa phương ở Tử Đông, Tử Xuyên đời Tấn, họ Trương, tên là Á Tử. Sau khi Đạo thư *Thanh Hà Nội Truyền*⁽⁸⁾ đời Tống tuyên xưng Trương Á Tử thành tiên, thăng thiên được Ngọc Hoàng giao cho quản lí phủ Văn Xương, cai quản công danh lộc vị dưới trần gian. Tương truyền, vị thần này có thể cho các nhân sĩ khoa cử được thuận lợi, quan vận hanh thông. Do vậy, các văn nhân quan lại, sĩ tử khoa cử tôn thờ. Trong những năm Chân Tông Hàm Bình thời nhà Tống (998 - 1003) được phong là Anh Hiên Vũ Liệt Vương. Vua Nhân Tông nhà Nguyên gia phong Phổ Nguyên Khai Hóa Văn Xương Tư Lộc Bàng Nhân Đế Quân. Năm Hồng Trị nguyên niên nhà Minh (1448), Trương Cửu Công Tân yêu cầu các học cung trong thiên hạ phải lập đền thờ Văn Xương. Triều Thanh tôn phong Dụ Thạm. Đền thờ Văn Xương có ở khắp nơi⁽⁹⁾.

8. Đạo thư “Thanh Hà Nội Truyền” là tên một cuốn sách viết về Đạo giáo ở Trung Quốc.

9. Theo: Vương Khả. *Báo cáo nghiên cứu sơ lược Đạo giáo Việt Nam*. Trong: *Trung Quốc Đạo giáo*. Số 2,3 - 1998.

Đời Lê Thánh Tông, sứ thần Việt Nam là Nguyễn Công Định đi sứ ở Trung Quốc mới đem tượng thần về thờ chung ở Chân Vũ Quán với Huyền Thiên Thượng Đế. Đến năm 1843, Hội Hướng Thiện mới rước thần từ Chân Vũ Quán về thờ ở đền Ngọc Sơn.

Lã Tổ, tức Lã Đồng Tân cũng là thần của Đạo giáo. Theo truyền thuyết, ông là người đất Kinh Triệu thời Đường. Do hai lần đi thi không đỗ tiến sĩ nên bỏ lên núi Chung Sơn tu luyện kiếm pháp, học thần thư và luyện đan chữa bệnh. Ông được coi là một trong 8 vị tiên được người đời sau thờ cúng.

Đức Thánh Trần tức Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn được nhân dân Việt Nam thờ phụng vì có công lớn trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên xâm lược. Phật Adidã được thờ ở Hậu cung.

Nội dung các bức hoành phi, câu đối trong đền Ngọc Sơn vừa mang tư tưởng Phật giáo, vừa mang tư tưởng Đạo giáo. Ví dụ như đôi câu đối được treo ở cửa trong; một câu là: **Linh bồn Nhược thủy tùy duyên độ** (Tạm dịch: Hồ linh thiêng, nước Nhược thủy theo duyên thì độ được), mang tư tưởng nhà Phật; câu kia là: **Trần cảnh tiên châu hữu lộ thông** (Tạm dịch: Cảnh tiên ở cõi trần cũng có con đường thông tới được), lại mang tư tưởng Đạo giáo.

Có thể nói rằng, vào thời nhà Lê, Nguyễn, khi chế độ khoa cử rất phát triển, các quan lại và nho sĩ Việt Nam chịu sự ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đã xây dựng đền thờ Quan Đế và Văn Xương Đế Quân ở Hà Nội. Từ những câu đối, hoành phi trong đền cho đến phong cách kiến trúc như Đài Nghiên, Tháp Bút ở đây đều thể hiện tính chất hòa đồng của 3 tôn giáo: Nho, Phật, Đạo. Thêm vào đó, truyền thuyết Rùa Thần

trả kiếm và vị thần Trần Hưng Đạo được thờ ở trong đền thể hiện sự kết hợp tín ngưỡng tôn giáo với lịch sử - văn hóa Việt Nam.

Trong tâm thức của người Việt Nam từ xưa đến nay, tuy Nho, Phật, Đạo luôn tồn tại với sắc thái riêng, nhưng vẫn có sự hòa đồng, đó là Tam giáo Việt Nam. Người dân Việt Nam gần như không phân biệt các vị thần, chỉ thành tâm cầu khẩn họ đem lại điều tốt lành cho mình. Đến đền Ngọc Sơn, quan sát kiến trúc, tìm hiểu lịch sử ngôi đền và chứng kiến những nghi lễ thờ cúng ở đây, ta có thể thấy rõ sự hòa đồng, hay nói một cách khác là sự hỗn dung trong đối tượng thờ cúng của người Việt Nam. Đây cũng là một đặc điểm của Đạo giáo Việt Nam. Ngày nay, ở đền Ngọc Sơn, vào những dịp lễ tết, tuần rằm..., bên dưới những bức hoành phi có ghi những chữ như **Độ thiên hữu đan** (lên trời có thuốc), **Cửu thiên khai hóa** (khai hóa chín tầng trời) mang tư tưởng Đạo giáo, người đi lễ vẫn tụng kinh, niệm Phật, dâng lễ theo nghi thức nhà Phật. Ngoài ra, các hình thức tín ngưỡng mang màu sắc dân gian như hái lộc đầu năm, rút xăm, gieo thẻ, xem bói... tuy gần đây đã bớt đi nhiều, song rải rác vẫn còn tồn tại.

Là một trong những di tích Đạo giáo còn lại ở Việt Nam, lại nằm ngay tại trung tâm thủ đô Hà Nội, đền Ngọc Sơn là một minh chứng cho tư tưởng “Tam Giáo đồng nguyên” của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng đó đã từng đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt Nam trong gần 2000 năm qua. Cùng với những di tích lịch sử - văn hóa khác, đền Ngọc Sơn vẫn sẽ mãi là một danh thắng của Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến./.